

Số: 10/2024/SMDS-CBTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024

V/v: Công bố thông tin báo cáo tình hình
quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

1. Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTMIND
Mã thành viên : 047
Địa chỉ : Tầng 1 và tầng 6, Tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng,
Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại liên hệ : 024.3686 9999 Fax: 024.3205 2969
Email : cbtt@smartmind.vn
Website : <https://www.smartmind.vn>
Người thực hiện công bố thông tin : Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên
Chức vụ : Trưởng bộ phận Pháp chế

2. Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

3. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024.

4. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần chứng khoán SmartMind vào ngày 30/07/2024 tại đường dẫn: <https://www.smartmind.vn/danh-muc-cong-bo-thong-tin/thong-bao-smartmind/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN



NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN

Số: 121./2024/SMDS.HN

Hà Nội, ngày 29. tháng 07 năm 2024.

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
 - Ủy Ban Giám sát Tài chính Quốc Gia.
- Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind (gọi tắt là “Công ty”/“SMDS”).
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 và Tầng 6, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: 19001000
 - Vốn điều lệ: 1.000.373.030.000 đồng.
 - Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt Động Của Đại Hội Đồng Cổ Đông (“ĐHĐCĐ”)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ:

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
	Không có		

II. Hội Đồng Quản Trị (“HĐQT”)

1. Thông tin về thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Nam Hưng	Chủ tịch HĐQT	01/08/2023	
	Ông Nguyễn Nam Hưng	Thành viên HĐQT	31/07/2023	
2	Bà Đỗ Thị Định	Thành viên HĐQT	10/01/2022	
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT	24/02/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT

Trong 6 tháng đầu năm 2024, SMDS đã thực hiện việc lấy ý kiến các vấn đề cần thiết thông qua phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

- Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo của HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2024 tiếp tục được chú trọng thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT được thực hiện đầy đủ, có hiệu quả và rõ trách nhiệm;
- HĐQT đã chỉ đạo và theo sát Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường và ĐHĐCĐ thường niên. SMDS đã chuẩn bị các tài liệu và triển khai các công việc cần thiết để tổ chức Đại hội như dự kiến. Do đặc thù của SMDS có cổ đông cô đặc, trong quá trình chuẩn bị, HĐQT SMDS đã mời toàn bộ cổ đông họp trực tiếp một cách không chính thức vào ngày 06 tháng 06 năm 2024 để trao đổi về nội dung và tài liệu họp, trong đó có định hướng và chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới. Hiện nay, các vấn đề xoay quanh định hướng và chiến lược phát triển của SMDS vẫn đang được cổ đông cân nhắc nên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 chưa được tổ chức như dự định. Các cổ đông vẫn đang thảo luận và không có ý kiến gì về việc Đại hội chưa được tổ chức;
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động kinh doanh theo định hướng, chiến lược dài hạn của SMDS, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ;
- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh của Công ty đã được thực hiện theo đúng trình tự và đúng quy định của Điều lệ;
- Công tác quản trị công ty của HĐQT được duy trì, củng cố và luôn đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và thực tiễn kinh doanh. Nhìn chung, hoạt động giám sát được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc xin ý kiến, tham vấn của HĐQT về tình hình triển khai hoạt động kinh doanh trọng yếu cũng như định hướng hoạt động trong tương lai của SMDS trước khi thực hiện. Trên cơ sở này, HĐQT có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong

việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Ngoài ra, đối với các vấn đề mà Ban Tổng giám đốc đánh giá là nội dung quan trọng, điều báo cáo HĐQT sau khi thực hiện; và

- g) Theo đánh giá của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện hiệu quả và hợp lý các quyết định của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại, SMDS chưa tổ chức các tiểu ban thuộc HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT	30/01/2024	Thông qua Chính sách rủi ro năm 2024	100%
2	02/2024/NQ-HĐQT	03/04/2024	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
3	1505/2024/NQ-HĐQT	15/05/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	66,67%

III. Ban kiểm soát (“BKS”)

1. Thông tin về thành viên BKS

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng BKS	23/04/2021		Cử nhân
2	Nguyễn Văn Việt	Thành viên BKS	01/01/2023		Cử nhân
3	Nghiêm Tuấn Dương	Thành viên BKS	28/04/2023		Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS

Không có

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

BKS thực hiện các nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của ĐHCĐ, gồm: Giám sát thực thi chiến lược; giám sát tài chính, hoạt động quản lý rủi ro; giám sát hoạt động đầu tư mua bán tài sản và thuê ngoài; giám sát hoạt động giao

dịch với các bên liên quan; giám sát triển khai hoạt động kinh doanh mới và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

a) Đối với HĐQT:

- (i) Qua quá trình giám sát, BKS không thấy điều gì bất thường trọng yếu trong các hoạt động quản trị Công ty của HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2024;
- (ii) Các Nghị quyết HĐQT đã ban hành bảo đảm tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; và
- (iii) HĐQT cũng thường xuyên lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để ra các quyết định chỉ đạo kinh doanh kịp thời. Các thành viên HĐQT cho ý kiến đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định pháp luật.

b) Đối với Ban Tổng Giám đốc:

- (i) Trên cơ sở các kế hoạch, nội dung công việc đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo tuân thủ theo Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành; và
- (ii) Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức họp với các Đơn vị để giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh.

c) Đối với cổ đông:

BKS thực hiện các nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- a) HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ;
- b) BKS chủ động thông báo, trao đổi và thống nhất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về các nội dung kiểm tra, giám sát tại Công ty. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện cho BKS thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu;
- c) BKS phối hợp tốt với các đơn vị kiểm soát như Phòng Pháp chế, Phòng Kiểm soát nội bộ và Phòng Quản trị rủi ro trong việc chia sẻ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty; và
- d) BKS tham gia đóng góp ý kiến trong việc ban hành các quy định, quy chế nội bộ của công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và hạn chế rủi ro (nếu cần).

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Không có

IV. Ban Tổng giám đốc:

STT	Thành viên Ban Tổng giám đốc	Ngày sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban Tổng giám đốc	
					Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Đức Minh	27/06/1982	Tổng Giám đốc	Thạc sĩ QTKD; Cử nhân ngoại ngữ	20/08/2022	
2	Nguyễn Nam Hưng	03/09/1981	Giám đốc điều hành	Cử nhân luật	05/06/2023	
3	Nguyễn Thủy Nguyên	19/10/1982	Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân	03/03/2023	

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Thị Kim Oanh	18/01/1987	Cử nhân	03/04/2023	

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác có tham gia các khóa học về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**1. Danh sách về người có liên quan của công ty**

Phụ lục 1 đính kèm báo cáo này.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Phụ lục 2 đính kèm báo cáo này.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

a) Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Phụ lục 3 đính kèm báo cáo này.

b) Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

c) Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác:

Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Phụ lục 04 đính kèm báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với công ty	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2024)		Số CP sở hữu cuối kỳ (30/06/2024)		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine (trước đây là Công ty cổ phần Tập đoàn Real Tech)	Cổ đông nắm quyền kiểm soát	51.009.245	50,99%	51.009.245	50,99%	
2	Trần Thị Thu Hằng	Cổ đông nắm quyền kiểm soát	43.522.841	43,51%	43.522.841	43,51%	
3	Đỗ Thị Định	Thành viên HĐQT	1.501.493	1,50%	1.501.493	1,50%	
4	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT	2.001.862	2,00%	2.001.862	2,00%	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Ủy Ban Giám sát Tài chính Quốc Gia.
- Lưu: Hành chính, KSNB

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN NAM HƯNG

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty SMDS/Người nội bộ
1	Đỗ Thị Định		* Từ 22/11/2021: Người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine (50,99%) * Từ 10/1/2022: Thành viên HĐQT SMDS * Từ 19/07/2022 đến 31/07/2023: Chủ tịch HĐQT SMDS	038183019926, cấp ngày 18/12/2023, nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ R2-3309 Lô CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	* Từ 22/11/2021: Người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine (50,99%) * Từ 10/1/2022: Thành viên HĐQT SMDS * Từ 19/07/2022 đến 31/07/2023: Chủ tịch HĐQT SMDS			* Từ 22/11/2021: Người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine (50,99%) * Từ 10/1/2022: Thành viên HĐQT SMDS * Từ 19/07/2022 đến 31/07/2023: Chủ tịch HĐQT SMDS
<i>Danh sách người có liên quan của Bà Đỗ Thị Định</i>									
1.01	Phùng Xuân Dương		Không	CCCD số 001079043599 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021	Căn hộ R2-3309 Lô CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	22/11/2021			Chồng
1.02	Đỗ Văn Bình		Không	038052015163 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 30/09/2021	Xã Hoàng Yên, Huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa	22/11/2021			Bố đẻ
1.03	Trương Thị Lịch		Không	038160023330 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 30/09/2021	Xã Hoàng Yên, Huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa	22/11/2021			Mẹ đẻ
1.04	Phùng Phương Dung		Không	P01987338 cấp ngày 25/4/2023 tại Cục QL XNC	Căn hộ R2-3309 Lô CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	22/11/2021			Con
1.05	Phùng Thị Mai Chi		Không	P01987339 cấp ngày 25/4/2023 tại Cục QL XNC	Căn hộ R2-3309 Lô CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	22/11/2021			Con
1.06	Phùng Xuân Tùng		Không	Còn nhỏ	Căn hộ R2-3309 Lô CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	22/11/2021			Con
1.07	Đỗ Thị Lương		Không	CCCD số 038186014233 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/02/2019	Phố 2, Quảng Thắng, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa	22/11/2021			Em ruột
1.08	Đỗ Thị Lụa		Không	Số 038189046095 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/11/2021	P.1004R1 Lô Ct03a KĐT NTL GD3 Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	22/11/2021			Em ruột
1.09	Đỗ Văn Bắc		Không	038092042635 do do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/09/2021	Tòa nhà Sunshine Garden, Đường Dương Văn Bè, P. Hai Bà Trưng, Hà Nội	22/11/2021			Em ruột
1.10	Phùng Xuân Tuấn		Không	001055026937 do do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/08/2021	Xã Hữu Văn, Huyện Chương Mỹ, Hà Nội	22/11/2021			Bố chồng
1.11	Phùng Thị Hải		Không	001158011731 cấp ngày 28/08/2021 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Hữu Văn, Huyện Chương Mỹ, Hà Nội	22/11/2021			Mẹ chồng
1.12	Lê Văn Ngọc		Không	số 038085012875 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 14/06/2018	Phố 2, Quảng Thắng, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa	22/11/2021			Em rể
1.13	Nguyễn Đình Đức		Không	CMND số 038082048646 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/11/2021	P.1004R1 Lô Ct03a KĐT NTL GD3 Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	22/11/2021			Em rể
2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Thành Viên HĐQT	001183008126, cấp ngày 18/12/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về TTXH	Số 6 ngách 2 ngõ 15 Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội	2/24/2021			Thành Viên HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty SMDS/Người nội bộ
<i>Danh sách người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh</i>									
2.01	Hoàng Thành Trung		Không	001077019425, cấp ngày 10/05/2016, nơi cấp Cục trưởng CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư	Số 6 ngách 2 ngõ 15 Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội	24/2/2021			Chồng
2.02	Nguyễn Huy Bích		Không	011611569, cấp ngày 29/05/2012, nơi cấp Công an Hà Nội	Số 6 ngách 2 ngõ 15 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	24/2/2021			Bố đẻ
2.03	Nguyễn Thị Yên Tâm		Không	001158005718, cấp ngày 25/09/2018, nơi cấp Cục trưởng CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư	Số 6 ngách 2 ngõ 15 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	24/2/2021			Mẹ đẻ
2.04	Nguyễn Thị Hải Yên		Không	001181011222, cấp ngày 42583, nơi cấp Cục trưởng CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư	Số 6 ngách 2 ngõ 15 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	24/2/2021			Chị ruột
2.05	Hoàng Thanh Hòa		Không	001048002475, cấp ngày 09/09/2016, Cục trưởng CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư	Thôn Bài Lâm Thượng, Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội	24/2/2021			Bố chồng
2.06	Nguyễn Thị Mỹ		Không	001156000607, cấp ngày 22/05/2014	Thôn Bài Lâm Thượng, Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội	24/2/2021			Mẹ chồng
2.07	Hoàng Minh Long		Không	Còn nhỏ	Số 6 ngách 2 ngõ 15 Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội	24/2/2021			Con đẻ
3	Nguyễn Thủy Nguyễn		* Từ 21/05/2021 đến 31/07/2023: Thành viên HĐQT * Từ 03/03/2023: Phó TGĐ	019182014007, cấp ngày 07/1/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	154 Ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	* Từ 21/05/2021 đến 31/07/2023: Thành viên HĐQT * Từ 03/03/2023: Phó TGĐ			* Từ 21/05/2021 đến 31/07/2023: Thành viên HĐQT * Từ 03/03/2023: Phó TGĐ
<i>Danh sách người có liên quan của Bà Nguyễn Thủy Nguyễn</i>									
3.01	Hoàng Vũ Đạt		Không	031080003195, cấp ngày 20/07/2021, -Cục cảnh sát quản lý HC về TTXH	154 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	21/5/2021			Chồng
3.02	Hoàng Anh Khoa		Không	Còn nhỏ	154 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	21/5/2021			Con đẻ
3.03	Hoàng Khánh Huyền		Không	Còn nhỏ	154 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	21/5/2021			Con đẻ
3.04	Nguyễn Văn Liên		Không	030049002071, cấp ngày 21/10/2022, nơi cấp Cục cảnh sát Quản lý HC về TTXH	154 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	21/5/2021			Bố đẻ
3.05	Trần Thị Nga		Không	019155000151, cấp ngày 24/03/2021 bởi Cục cảnh sát Quản lý HC về TTXH	154 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	21/5/2021			Mẹ đẻ
3.06	Nguyễn Thủy Cơ		Không	019181000740, cấp ngày 27/12/2019, nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH	154 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	21/5/2021			Chị ruột
3.07	Trần Thanh Bình		Không	013332312, cấp ngày 02/08/2010, nơi cấp CA Hà Nội	P6-N4 Tổ 37 Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	21/5/2021			Anh rể
3.08	Vũ Thị Lân		Không	034146000899, cấp ngày 01/05/2021 bởi Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 36/17/254 Văn Cao, Đặng Lâm, Hải An, Hải Phòng	21/5/2021			Mẹ chồng
3.09	Hoàng Quang Huy		Không			21/5/2021			Bố chồng (đã mất)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty SMDS/Người nội bộ
4	Nguyễn Nam Hưng		* Từ 18/10/2023: Người đại diện theo pháp luật * Từ 01/08/2023: Chủ tịch HĐQT * Từ 31/07/2023: Thành viên HĐQT * Từ 5/6/2023: Giám đốc Điều hành	CCCD số 035081011209, Ngày cấp: 09/08/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Phòng 710 HI Đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	* Từ 18/10/2023: Người đại diện theo pháp luật * Từ 01/08/2023: Chủ tịch HĐQT * Từ 31/07/2023: Thành viên HĐQT * Từ 5/6/2023: Giám đốc Điều hành			* Từ 18/10/2023: Người đại diện theo pháp luật * Từ 01/08/2023: Chủ tịch HĐQT * Từ 31/07/2023: Thành viên HĐQT * Từ 5/6/2023: Giám đốc Điều hành
<i>Danh sách người có liên quan của Ông Nguyễn Nam Hưng</i>									
4.01	Võ Thị Thu Hà		Không	013362011, cấp ngày 15/10/2010, nơi cấp CA Hà Nội	Phòng 903 Tòa GH4 – CT17 – Đô thị Việt Hưng – phường Việt Hưng – Long Biên, Hà Nội	5/6/2023			Vợ
4.02	Nguyễn Tâm Khánh		Không			5/6/2023			Con
4.03	Nguyễn Nam Khánh		Không			5/6/2023			Con
4.04	Nguyễn Ngọc My		Không	142184240, cấp ngày 20/03/2013, nơi cấp CA Hải Dương	Chợ Lại – xã Thanh Thủy – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương	5/6/2023			Bố đẻ
4.05	Lê Thúy Lư		Không	035149001565, cấp ngày 15/04/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Chợ Lại – xã Thanh Thủy – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương	5/6/2023			Mẹ đẻ
4.06	Võ Xuân Điệp		Không	183353279, cấp ngày 20/09/2016, nơi cấp CA Hà Tĩnh	Tiểu khu 7, Tổ dân phố Châu Phố, phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh	5/6/2023			Bố vợ
4.07	Lê Thị Kim Hồng		Không	183941593, cấp ngày 21/09/2016, nơi cấp CA Hà Tĩnh	Tiểu khu 7, Tổ dân phố Châu Phố, phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh	5/6/2023			Mẹ vợ
4.08	Nguyễn Thị Lệ Hồng		Không	030171006233, cấp ngày 01/10/2019, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Chợ Lại – xã Thanh Thủy – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương	5/6/2023			Chị ruột
4.09	Nguyễn Thị Hường		Không	035174003335, cấp ngày 03/07/2020, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Nghĩa Dũng, xã Đại Sơn, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương	5/6/2023			Chị ruột
4.10	Nguyễn Văn Thúc		Không	142309949, cấp ngày 27/09/2014, nơi cấp CA Hải Dương	Chợ Lại – xã Thanh Thủy – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương	5/6/2023			Anh rể
4.11	Phạm Thanh Hiền (đã chết)		Không	141320536, cấp ngày 07/07/2010, nơi cấp CA Hải Dương	Thôn Nghĩa Dũng, xã Đại Sơn, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương	5/6/2023			Anh rể
5	Nguyễn Đức Minh		Tổng Giám đốc	CCCD 001082052108, Ngày cấp: 21/04/2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Số nhà 30A, Ngõ 1002, Đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	8/20/2022			Tổng Giám đốc
<i>Danh sách người có liên quan của Ông Nguyễn Đức Minh</i>									
5.01	Nguyễn Thị Mai Hương	047C006568	Không	001182027704, ngày cấp: 03/06/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Số nhà 30A, Ngõ 1002, Đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	20/8/2022			Vợ
5.02	Nguyễn Minh Hồng		Không		Số nhà 30A, Ngõ 1002, Đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	20/8/2022			Con (Con nhỏ)
5.03	Nguyễn Đức Vinh		Không		Bố đẻ	20/8/2022			Bố đẻ (Đã mất)
5.04	Nguyễn Thị Thảo		Không	001158034792, ngày cấp: 10/07/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Số nhà 30A, Ngõ 1002, Đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	20/8/2022			Mẹ đẻ
5.05	Nguyễn Văn Bát		Không		Bố vợ	20/8/2022			Bố vợ (Đã mất)
5.06	Ngô Thị Phiến		Không	024149000341, ngày cấp: 14/04/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Thanh Lâm, Mê Linh, Hà Nội	20/8/2022			Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty SMDS/Người nội bộ
6	Nguyễn Thị Thu Thủy		Trưởng BKS	036186000696 cấp ngày 03/07/2022 bởi Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Tổ 14 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	4/26/2021			Trưởng BKS
<i>Danh sách người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Thủy</i>									
6.01	Nguyễn Đình Kính		Không	036062008303 cấp ngày 13/04/2021 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 38, Đoàn Khuê, TP Nam Định, Nam Định	26/4/2021			Bố
6.02	Trần Thị Bích		Không	035163001935 cấp ngày 13/04/2021 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 38, Đoàn Khuê, TP Nam Định, Nam Định	26/4/2021			Mẹ
6.03	Nguyễn Hà Trang		Không	036197005291 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/04/2021	Số 38, Đoàn Khuê, TP Nam Định, Nam Định	26/4/2021			Em ruột
6.04	Cao Xuân Hồ		Không	036050008903 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/08/2021	Xuân Tân, Xuân Trường, Nam Định	26/4/2021			Bố chồng
6.05	Trần Thị Mến		Không	036156003571 cấp ngày 29/05/2021 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xuân Tân, Xuân Trường, Nam Định	26/4/2021			Mẹ chồng
6.06	Cao Văn Trình		Không	036084000960 cấp ngày 16/09/2015 do ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 14 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	26/4/2021			Chồng
6.07	Cao Thanh Hải		Không	Còn nhỏ	Tổ 14 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	26/4/2021			Con
6.08	Cao Bảo Phương		Không	Còn nhỏ	Tổ 14 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	26/4/2021			Con
6.09	Cao Bảo Anh		Không	Còn nhỏ	Tổ 14 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	26/4/2021			Con
7	Nguyễn Văn Việt		Thành viên BKS	030091000660 Ngày cấp: 09/09/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Phòng 1704 CT5 MHD1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	1/1/2023			Thành viên BKS
<i>Danh sách người có liên quan của Ông Nguyễn Văn Việt</i>									
7.01	Nguyễn Văn Chiến		Không	141377560; Ngày cấp: 08/03/2013; Nơi cấp: CA Hải Dương	39 Đỗ Nhuận, P. Hải Tân, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	1/1/2023			Bố đẻ
7.02	Phạm Thị Mơ		Không	030168011050; Ngày cấp: 22/12/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH	39 Đỗ Nhuận, P. Hải Tân, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	1/1/2023			Mẹ đẻ
7.03	Nguyễn Thị Lan My		Không	030193006448; Ngày cấp: 30/03/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH	45 Trần Liễn, P. Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	1/1/2023			Em ruột
7.04	Trần Thị Ngọc Bích		Không	036193001575; Ngày cấp: 18/10/2018; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 1704 CT5 MHD1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	1/1/2023			Vợ
7.05	Nguyễn Tuệ Lâm		Không		Phòng 1704 CT5 MHD1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	1/1/2023			Con ruột
7.06	Vũ Phú Đức		Không	030093005700; Ngày cấp: 15/04/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH	45 Trần Liễn, P. Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	1/1/2023			Em rể
7.07	Trần Đức Mẫn		Không	036071001661; Ngày cấp: 25/11/2019; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH	11A/496 Điện Biên, Phường Lộc Hòa, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	1/1/2023			Bố vợ
7.08	Cao Thị Ngọc		Không	036173001500; Ngày cấp: 01/07/2016; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	11A/496 Điện Biên, Phường Lộc Hòa, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	1/1/2023			Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty SMDS/Người nội bộ
8	Nguyễn Thị Lệ Quyên		Người được ủy quyền công bố thông tin	Số CCCD: 042193016352; Ngày cấp: 09/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Tân Tráng – xã Sơn Trung – huyện Hương Sơn – Hà Tĩnh	10/24/2022			Người được ủy quyền công bố thông tin
<i>Đanh sách người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên</i>									
8.01	Nguyễn Đình Phúc	Không	Không	042056008640, Ngày cấp: 01/09/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Tân Tráng – xã Sơn Trung – huyện Hương Sơn – Hà Tĩnh	24/10/2022			Bố đẻ
8.02	Nguyễn Thị Nghĩa	Không	Không	042159006720, Ngày cấp: 16/08/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Tân Tráng – xã Sơn Trung – huyện Hương Sơn – Hà Tĩnh	24/10/2022			Mẹ đẻ
8.03	Nguyễn Đức Anh	Không	Không	còn nhỏ	Thôn Tân Tráng – xã Sơn Trung – huyện Hương Sơn – Hà Tĩnh	24/10/2022			Con ruột
8.04	Nguyễn Anh Minh	Không	Không	còn nhỏ	Thôn Tân Tráng – xã Sơn Trung – huyện Hương Sơn – Hà Tĩnh	24/10/2022			Con ruột
8.05	Nguyễn Thị Bảo Hằng	Không	Không	042183011023, Ngày cấp: 20/02/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 15, ngõ 19, đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vinh Yên – Vĩnh Phúc	24/10/2022			Chị gái
8.06	Nguyễn Thị Nhuận	Không	Không	042184004273, Ngày cấp: 14/07/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 342, đường Nguyễn Ái Quốc, Thị Xã Hồng Lĩnh – Hà Tĩnh	24/10/2022			Chị gái
8.07	Nguyễn Thị Hoài Như	Không	Không	042187011577, Ngày cấp: 08/09/2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	ấp Thanh Hóa, xã Hồ Nai 3 – huyện Trảng Bom – Đồng Nai	24/10/2022			Chị gái
8.08	Nguyễn Thị Cẩm	Không	Không	042190007780, Ngày cấp: 09/12/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 4B, ngõ 36/23 đường Xuân La – Tây Hồ – Hà Nội	24/10/2022			Chị gái
8.09	Nguyễn Thị Mùi	Không	Không	042191000207, Ngày cấp: 22/11/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 36 đường Xuân La – Tây Hồ – Hà Nội	24/10/2022			Chị gái
8.10	Nguyễn Quốc Cường	Không	Không	042099006217, Ngày cấp: 09/12/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 57, ngõ 472 đường Lạc Long Quân, quận Tây Hồ - Hà Nội	24/10/2022			Em trai
8.11	Nguyễn Việt Hùng	Không	Không	42071002886, Ngày cấp: 04/07/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 342, đường Nguyễn Ái Quốc, Thị Xã Hồng Lĩnh – Hà Tĩnh	24/10/2022			Anh rể
8.12	Hà Văn Khoa	Không	Không	042081010806, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Ngày cấp 05/09/2022	ấp Thanh Hóa, xã Hồ Nai 3 – huyện Trảng Bom – Đồng Nai	24/10/2022			Anh rể
8.13	Lê Hồng Phong	Không	Không	042084 5769, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Ngày cấp 09/12/2021	Số nhà 4B, ngõ 36/23 đường Xuân La – Tây Hồ – Hà Nội	24/10/2022			Anh rể
8.14	Tống Thành Phương	Không	Không	042082009009, Ngày cấp: 18/02/2022, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 15, ngõ 19, đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vinh Yên – Vĩnh Phúc	24/10/2022			Anh rể
9	Trần Thị Kim Oanh		Kế toán trưởng	036187021009 cấp ngày 16/08/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	4/3/2023			Kế toán trưởng
<i>Đanh sách người có liên quan của Bà Trần Thị Kim Oanh</i>									
9.01	Trần Văn Dương		Không	036058000790 cấp ngày 22/12/2015, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	3/4/2023			Bố đẻ
9.02	Lê Thị Hoa		Không	036161018479 cấp ngày 07/05/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	3/4/2023			Mẹ đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty SMDS/Người nội bộ
9.03	Nguyễn Trọng Yem		Không	036041000172 cấp ngày 09/07/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	3/4/2023			Bố chồng
9.04	Nguyễn Thị Loan		Không			3/4/2023			Mẹ chồng
9.05	Nguyễn Bình Triệu		Không	036084004729 cấp ngày 16/08/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	3/4/2023			Chồng
9.06	Nguyễn Trần Tuệ An		Không		Xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	3/4/2023			Con gái
9.07	Trần Thị Huyền Nhung		Không	036189003297 cấp ngày 08/12/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	TDP 18, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	3/4/2023			Em gái
9.08	Đoàn Minh Tài		Không	036089004808 cấp ngày 25/04/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	TDP 18, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	3/4/2023			Em rể
9.09	Trần Thị Thương		Không	036192001036 cấp ngày 12/04/2016, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	3/4/2023			Em gái
9.10	Trần Xuân Hựu		Không	163359255 cấp ngày 30/09/2014, nơi cấp Công an tỉnh Nam Định	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	3/4/2023			Em trai
9.11	Lê Vũ Linh Chí		Không	187736250 cấp ngày 10/02/2019, nơi cấp Công an tỉnh Nghệ An	Xã Diễn Trung, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	3/4/2023			Em dâu
10	Nghiêm Tuấn Dương		Không	001087040075 cấp ngày 15/04/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Khu xóm mới Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội	4/28/2023			Thành viên BKS
<i>Danh sách người có liên quan của Ông Nghiêm Tuấn Dương</i>									
10.01	Nghiêm Quang Khải		Không		Khu xóm mới Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội	28/4/2023			Bố đẻ
10.02	Ngô Thị Thiện		Không		Khu xóm mới Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội	28/4/2023			Mẹ đẻ
10.03	Nguyễn Thu Thảo		Không	001187048122 cấp ngày 10/05/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 28 Phố Lụa, Chiến Thắng, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội	28/4/2023			Vợ
10.04	Nghiêm Tuấn Phong		Không		Khu xóm mới Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội	28/4/2023			Con
10.05	Nghiêm Thảo Đan		Không		Khu xóm mới Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội	28/4/2023			Con
10.06	Nghiêm Thị Thủy Trang		Không		Khu xóm mới Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội	28/4/2023			Em gái
11	Trần Thị Thu Hằng		Không	Số 014185000582, Cấp ngày 20/02/2017, Tại Cục Cảnh sát ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Căn 4 Nhà B, TTQĐ 75886, TCHC, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	5/21/2021			Cổ đông sở hữu trên 10% (43,5%)
12	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine		Không	ĐKKD số 0106771556 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 09/02/2015	Tầng 12, Tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	11/22/2021			Cổ đông sở hữu trên 10% (50,99%) - Công ty mẹ
13	Đỗ Anh Tuấn		Không	03807500062, cấp ngày 26/04/2022, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ô số 23 lô D3A3, Khu đấu giá 18,6ha Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	11/22/2021			Ông Đỗ Anh Tuấn là CTHĐQT, cổ đông lớn (54,24%) của Công ty mẹ
14	Phan Ích Long		Không	001085021780, cấp ngày 2/10/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hữu Bằng - Thạch Thất - Hà Nội	11/22/2021			Phó TGĐ của Công ty mẹ
15	Trần Đình Phương		Không	066090000221, cấp ngày 27/05/2020, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	08.10 Block EB3 The Eratown, Phường Phú Mỹ, Quận 7, TP HCM	5/27/2023	4/27/2024		TV HĐQT của Công ty mẹ
16	Nguyễn Thị Phương Loan		Không	001081009631, cấp ngày 23/09/2015, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG dân cư	Số 6 Ngách 107/5 Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	5/27/2023			TV HĐQT của Công ty mẹ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty SMDS/Người nội bộ
17	Đỗ Văn Trường		Không	038079011647 cấp ngày 20/09/2023, nơi cấp Cục CS QLHC về TTXH	CH2608 CC Sunshine Palace, Ngõ 13 Lĩnh Nam, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	4/27/2024			TV HĐQT của Công ty mẹ
18	Vũ Lê Hiếu		Không	001088033951 cấp ngày 09/12/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về TTXH	Số 50 Hàng Chuối, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	4/27/2024			TV HĐQT độc lập của Công ty mẹ
19	Trần Thị Hằng		Không	011846038, cấp ngày 18/07/2013, nơi cấp CA Hà Nội	104 C5, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	11/22/2021	4/25/2024		Kế toán trưởng kiêm người được ủy quyền CBTT của Công ty mẹ
20	Hồ Đức Việt		Không	040090000227 cấp ngày 08/06/2022, nơi cấp Cục CS QLHC về TTXH	Tổ dân phố 9, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	4/25/2024			Kế toán trưởng kiêm người được ủy quyền CBTT của Công ty mẹ
21	Nguyễn Thị Xuân Mỹ		Không	001196043988, ngày 27/09/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	Xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội	11/22/2021			Người phụ trách quản trị công ty của Công ty mẹ
22	Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa		Không	ĐKKD số 0108359563 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 10/07/2018	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	6/23/2023			Công ty con của Công ty mẹ
23	Công ty cổ phần phát triển S.I		Không	Số ĐKKD 3400499597 cấp ngày 26/10/2007	Khu biệt thự Sunny Villa, đường Xuân Thủy, Phường Mũi Né, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	5/5/2022	6/12/2024		Công ty con của Công ty mẹ
24	Công ty TNHH Dynamic Innovation		Không	Số 0314269019 do Sở KHĐT Tp HCM cấp lần đầu ngày 07/03/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 24/05/2023	Khu TM số S1, A2.01.02 tầng 1, tháp S1, số 23 Phú Thuận, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	11/22/2021			Công ty con của Công ty mẹ
25	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud		Không	Số 0107432651 cấp lần đầu ngày 12/05/2016	Tầng 10, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	10/23/2023			Công ty con của Công ty mẹ
26	Công ty Cổ phần Công nghệ Nanochip		Không	0313885664 cấp lần đầu 29/06/2016	49 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	23/10/2023			Công ty con của Công ty mẹ
27	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Không	111563310, cấp ngày 3/5/2013, nơi cấp CA Hà Nội	P1710 – B1.2 – N07 – Dịch Vọng – Cầu Giấy	11/22/2021			Trưởng BKS của Công ty mẹ
28	Đỗ Ngọc Anh		Không	001182005079 cấp ngày 05/01/2021, nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH	51 Hàng Bè, Hàng Bạc, Hoàn Kiếm, Hà Nội	5/27/2023			Thành viên BKS của Công ty mẹ
29	Vũ Thị Thúy Nga		Không	036187012019, cấp ngày 15/07/2020, nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 9, Trung Châu, Đan Phượng, Hà Nội	11/22/2021			Thành viên BKS của Công ty mẹ
30	Lê Hoàng Nam		Không	001081030215, cấp ngày 11/3/2020, nơi cấp Cục QLHC về TTXH	Xóm Chợ - Xã Bình Minh - Huyện Thanh Oai - Hà Nội	11/22/2021			Phó TGĐ của Công ty mẹ
31	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes		Không	0106784499 cấp ngày 03/09/2015 cơ quan cấp Sở KHĐT Tp. Hà Nội	Tầng 9, Tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	11/22/2021			Người có liên quan của ông Đỗ Anh Tuấn - Ông Tuấn là Chủ tịch HĐQT, cổ đông lớn với tỷ lệ sở hữu 65%
32	Công ty Cổ phần Phát triển Tập đoàn Sunshine		Không	0107397372 cấp ngày 13/04/2016 do Sở KHĐT Tp. Hà Nội cấp	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội	11/22/2021			Người có liên quan của ông Đỗ Anh Tuấn - Ông Tuấn là Thành viên HĐQT, cổ đông lớn với tỷ lệ sở hữu 77,647%
33	Công ty TNHH đầu tư giáo dục Phú Thượng		Không	0107520675 cấp ngày 28/07/2016 do Sở KHĐT Tp Hà Nội cấp	Tầng 10, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội	11/22/2021			Người có liên quan của ông Đỗ Anh Tuấn - Ông Tuấn chủ sở hữu 100%

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty SMDS/Người nội bộ
34	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Vietnet		Không	0107920095 cấp ngày 17/07/2017 do Sở KHĐT Tp. Hà Nội cấp	Tầng 11, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội	11/22/2021			Người có liên quan của ông Đỗ Anh Tuấn - Ông Tuấn là Thành viên HĐQT, cổ đông lớn với tỷ lệ sở hữu 55%
35	Công ty Cổ phần KS Group ("KSG")		Không	0109432720 cấp ngày 25/11/2020 do Sở KHĐT Tp. Hà Nội cấp	Tầng 2, Tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội.	11/22/2021			Người có liên quan của ông Đỗ Anh Tuấn - Ông Tuấn là cổ đông lớn với tỷ lệ sở hữu 77,647% của SSG, và SSG sở hữu 99% cổ phần của KSG

PHỤ LỤC 02: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	TV HĐQT của SMDS là Phó GD của bên liên quan	ĐKKD số 0107565644 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 15/09/2016	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024	Nghị quyết số 0701/2022/NQ-HĐQT ngày 07/01/2022 về phê duyệt giao dịch bên liên quan giữa KSS và Công ty cổ phần tập đoàn Sunshine hoặc công ty con, công ty liên kết, người có liên quan khác của KSS	Doanh thu dịch vụ liên quan tới trái phiếu: 3.252.208.000 VND	
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	TV HĐQT của SMDS là Phó GD của bên liên quan	ĐKKD số 0107565644 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 15/09/2016	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Ngày 26/03/2024		Nhận lãi trái phiếu: 8.212.400.000 VND	
3	Công ty TNHH Dynamic Innovation	SMDS và Bên liên quan cùng là công ty con của một công ty	Số 0314269019 do Sở KHĐT Tp HCM cấp lần đầu ngày 07/03/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 24/05/2023	Khu TM số S1.A2.01.02 tầng 1, tháp S1, số 23 Phú Thuận, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024	Nghị quyết số 0701/2022/NQ-HĐQT ngày 07/01/2022 về phê duyệt giao dịch bên liên quan giữa KSS và Công ty cổ phần tập đoàn Sunshine hoặc công ty con, công ty liên kết, người có liên quan khác của KSS	Doanh thu lưu ký và môi giới trái phiếu: 19.355.180 VND	
4	Ngân Hàng TMCP Kiên Long	TV HĐQT của SMDS là TV HĐQT của bên liên quan	Số ĐKKD 1700197787, cấp ngày 27/09/2018, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang	Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, p. Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024	Nghị quyết số 0701/2022/NQ-HĐQT ngày 07/01/2022 về phê duyệt giao dịch bên liên quan giữa KSS và Công ty cổ phần tập đoàn Sunshine hoặc công ty con, công ty liên kết, người có liên quan khác của KSS	Lãi hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn: 208.507.123 VND	
5	Công ty Cổ phần Xây lắp Sunshine E&C	TV HĐQT của SMDS là Trưởng BKS của bên liên quan	ĐKKD số 0108307910 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 02/06/2018	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024	Nghị quyết số 0701/2022/NQ-HĐQT ngày 07/01/2022 về phê duyệt giao dịch bên liên quan giữa KSS và Công ty cổ phần tập đoàn Sunshine hoặc công ty con, công ty liên kết, người có liên quan khác của KSS	Doanh thu dịch vụ liên quan tới trái phiếu: 81.862.000 VND	
6	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Business	TV HĐQT của SMDS là Trưởng BKS của bên liên quan	0107450322 cấp ngày 30/05/2016 cơ quan cấp Sở KHĐT Tp. Hà Nội	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024	Nghị quyết số 0701/2022/NQ-HĐQT ngày 07/01/2022 về phê duyệt giao dịch bên liên quan giữa KSS và Công ty cổ phần tập đoàn Sunshine hoặc công ty con, công ty liên kết, người có liên quan khác của KSS	Doanh thu dịch vụ liên quan tới trái phiếu: 95.060.000 VND	
7	Công ty Cổ phần Phát triển Tập đoàn Sunshine	Cung chung sự kiểm soát của ông Đỗ Anh Tuấn	ĐKKD số 0107397372 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 13/04/2016	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024	Nghị quyết số 0701/2022/NQ-HĐQT ngày 07/01/2022 về phê duyệt giao dịch bên liên quan giữa KSS và Công ty cổ phần tập đoàn Sunshine hoặc công ty con, công ty liên kết, người có liên quan khác của KSS	Doanh thu dịch vụ liên quan tới trái phiếu: 1.140.637.000 VND	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
8	Công ty cổ phần KS Group	Cùng chung sự kiểm soát của ông Đỗ Anh Tuấn	0109432720 cấp ngày 20/06/2023, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Tầng 2, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024	Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐQT ban hành ngày 22/07/2021	- Thu - nộp hệ thuế TNCN từ chuyển nhượng TP: 3.927.330.946 VNĐ - Dịch vụ các dịch vụ khác (như: môi giới trái phiếu, lưu ký trái phiếu, chuyển nhượng chứng khoán, phong tỏa, giải tỏa chứng khoán,...): 2.800.640.404 VNĐ	

PHỤ LỤC 03: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI ĐỐI TƯỢNG KHÁC

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần KS Group	Thành viên HĐQT Công ty (Bà Hạnh) đã từng là thành viên HĐQT của KS Group	0109432720 cấp ngày 20/06/2023, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Tầng 2, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam	Năm 2024	Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐQT ban hành ngày 22/07/2021	- Thu - nộp hộ thuế TNCN từ chuyên nhượng TP: 3.927.330.946 VNĐ - Dịch vụ các dịch vụ khác (như: môi giới trái phiếu, lưu ký trái phiếu, chuyển nhượng chứng khoán, phông tỏa, giải tỏa chứng khoán,...): 2.800.640.404 VNĐ	Bà Hạnh từng là thành viên HĐQT của bên liên quan trong năm 2021

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Đỗ Thị Định		* Từ 22/11/2021: Người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine (50,99%) * Từ 10/1/2022: Thành viên HĐQT SMDS * Từ 19/07/2022 đến 31/07/2023: Chủ tịch HĐQT SMDS	038183019926, cấp ngày 12/03/2021, nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ R2-3309 Lô CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1,501,493	1.5%	* Từ 22/11/2021: Người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine (50,99%) * Từ 10/1/2022: Thành viên HĐQT SMDS * Từ 19/07/2022 đến 31/07/2023: Chủ tịch HĐQT SMDS
<i>Danh sách người có liên quan của Bà Đỗ Thị Định</i>								
1.01	Phùng Xuân Dương		Không	CCCD số 001079043599 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021	Căn hộ R2-3309 Lô CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội			Chồng
1.02	Đỗ Văn Bình		Không	CCCD số 038052015163 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 30/09/2021	Xã Hoàng Yên, Huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa			Bố đẻ
1.03	Trương Thị Lịch		Không	CCCD số 038160023330 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 30/09/2021	Xã Hoàng Yên, Huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa			Mẹ đẻ
1.04	Phùng Phương Dung		Không	P01987338 cấp ngày 25/4/2023 tại Cục QL XNC	Căn hộ R2-3309 Lô CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội			Con
1.05	Phùng Thị Mai Chi		Không	P01987339 cấp ngày 25/4/2023 tại Cục QL XNC	Căn hộ R2-3309 Lô CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội			Con
1.06	Phùng Xuân Tùng		Không	Còn nhỏ	Căn hộ R2-3309 Lô CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội			Con
1.07	Đỗ Thị Lượng		Không	CCCD số 038186014233 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/02/2019	Phố 2, Quảng Thắng, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa			Em ruột
1.08	Đỗ Thị Lụa		Không	CCCD số 038189046095 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/11/2021	P.1004R1 Lô Ct03a KĐT NTL GĐ3 Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội			Em ruột
1.09	Đỗ Văn Bắc		Không	CCCD số 038092042635 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/09/2021	Tòa nhà Sunshine Garden, Đường Dương Văn Bé, P. Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em ruột
1.10	Phùng Xuân Tuấn		Không	CCCD số 001055026937 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/08/2021	Xã Hữu Vần, Huyện Chương Mỹ, Hà Nội			Bố chồng
1.11	Phùng Thị Hải		Không	CCCD số 001158011731 cấp ngày 28/08/2021 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Hữu Vần, Huyện Chương Mỹ, Hà Nội			Mẹ chồng
1.12	Lê Văn Ngọc		Không	số 038085012875 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 14/06/2018	Phố 2, Quảng Thắng, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa			Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1.13	Nguyễn Đình Đức		Không	CCCD số 038082048646 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/11/2021	P.1004R1 Lô Ct03a KĐT NTL GĐ3 Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội			Em rể
1.15	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình		Không	ĐKKD số 0107565644 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 15/09/2016	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			Bà Định là Phó GD
1.18	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long Biên		Không	ĐKKD số 0108715437 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 24/04/2019	Nhà điều hành, Lô CT7, đường Nguyễn Lam, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam			Bà Định là Giám đốc
1.20	Công ty Cổ phần Sunshine Tây Hồ		Không	ĐKKD số 0108268436 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 09/05/2018	Tầng 12, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			Bà Định là Chủ tịch HĐQT 22/12/2023 đại diện quản lý cổ phần của Công ty cổ phần phát triển Sunshine Homes tại Công ty cổ phần Sunshine Tây Hồ
1.21	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes		Không	ĐKKD số 0106784499 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 09/03/2015	Tầng 9, Tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			Bà Định là Thành viên HĐQT/ TGD
1.22	Công ty TNHH Đầu tư Nhà Hưng Thịnh Phát		Không	ĐKKD số 0108325719 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 14/06/2018	Tầng 11, Tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			Bà Định là Chủ tịch/ Giám đốc
1.23	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine		Không	ĐKKD số 0106771556 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 09/02/2015	Tầng 12, Tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			Bà Định là Thành viên HĐQT/ TGD
1.24	Công ty Cổ phần Phát triển S1		Không	ĐKKD số 3400499597 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 18/03/2022	Khu Biệt thự Sunny Villa, Đường Xuân Thủy, Mũi Né, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam			Bà Định là đại diện cổ đông lớn (65%) Ngày 12/06/2024, Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine thực hiện thoái vốn do vậy Bà Định không còn là đại diện cổ đông lớn
1.25	Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương		Không	ĐKKD số 0101358793 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 09/04/2003	Số 50A, ngách 6/6, ngõ 6, phố Đội Nhân, Phường Công Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam			Bà Định là đại diện cổ đông lớn (51,3%)
1.26	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Xuân La		Không	ĐKKD số 0107565651 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 15/09/2016	Tầng 4, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Bà Định là đại diện cổ đông lớn (97%)
1.28	Công ty Cổ phần Thiên Hải		Không	ĐKKD số 3400507953 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/12/2007	số 257 đường 19/4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Bà Định là đại diện cổ đông lớn (7.29%) Ngày 12/06/2024, Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine thực hiện thoái vốn do vậy Bà Định không còn là đại diện cổ đông lớn
1.29	Công ty TNHH Dynamic Innovation		Không	ĐKKD số 0314269019 do Sở KH&ĐT Tp. HCM cấp ngày 07/03/2017	Khu TM số S1.A2.01.02 tầng 1, tháp S1, số 23 Phú Thuận, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh			Bà Định là Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1.30	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Sabetran Trung Thủy		Không	ĐKKD số 0310189274 do Sở KHĐT Tp HCM cấp ngày 22/07/2010	78 Tôn Thất Thuyết, phường 16, quận 4, Tp. HCM			Bà Định là Phó TGD. Ngày 31/01/2024, miễn nhiệm bà Định thời giữ chức vụ Phó TGD
2.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Thành Viên HĐQT	001183008126, cấp ngày 15/06/2015, nơi cấp Cục trưởng Cục CS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư	Số 6 ngách 2 ngõ 15 Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội.	2,001,862	2.0%	Thành Viên HĐQT
<i>Danh sách người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh</i>								
2.01	Hoàng Thành Trung		Không	CCCD số 001077019425, cấp ngày 10/05/2016, nơi cấp Cục trưởng CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư	Số 6 ngách 2 ngõ 15 Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội			Chồng
2.02	Nguyễn Huy Bích		Không	011611569, cấp ngày 29/05/2012, nơi cấp Công an Hà Nội	Số 6 ngách 2 ngõ 15 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội			Bố đẻ
2.03	Nguyễn Thị Yên Tâm		Không	CCCD số 001158005718, cấp ngày 25/09/2018, nơi cấp Cục trưởng CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư	Số 6 ngách 2 ngõ 15 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội			Mẹ đẻ
2.04	Nguyễn Thị Hải Yến		Không	CCCD số 001181011222, cấp ngày 42583, nơi cấp Cục trưởng CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư	Số 6 ngách 2 ngõ 15 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội			Chị ruột
2.05	Hoàng Thanh Hòa		Không	CCCD số 001048002475, cấp ngày 09/09/2016, Cục trưởng CCS ĐKQL CT và DLQG về Dân cư	Thôn Bài Lâm Thượng, Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội			Bố chồng
2.06	Nguyễn Thị Mỹ		Không	CCCD số 001156000607, cấp ngày 22/05/2014	Thôn Bài Lâm Thượng, Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội			Mẹ chồng
2.07	Hoàng Minh Long		Không	Còn nhỏ	Số 6 ngách 2 ngõ 15 Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội			Con đẻ
2.08	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes		Không	ĐKKD số 0106784499 cấp ngày 09/03/2015 nơi cấp Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam			Bà Hạnh là thành viên HĐQT/ PTGD
2.09	Ngân Hàng TMCP Kiên Long		Không	ĐKKD số 1700197787, cấp ngày 27/09/2018, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang	Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, p. Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang			Bà Hạnh là thành viên HĐQT
3.	Nguyễn Thủy Nguyên		* Từ 21/05/2021 đến 31/07/2023: Thành viên HĐQT * Từ 03/03/2023: Phó TGD	019182014007, cấp ngày 07/1/2022 tại Cục CS QLJIC về TTXH	154 Ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			* Từ 21/05/2021 đến 31/07/2023: Thành viên HĐQT * Từ 03/03/2023: Phó TGD
<i>Danh sách người có liên quan của Bà Nguyễn Thủy Nguyên</i>								
3.01	Hoàng Vũ Đạt		Không	CCCD số 031080003195, cấp ngày 20/07/2021, -Cục cảnh sát quản lý HC về TTXH	154 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Chồng
3.02	Hoàng Anh Khoa		Không	Còn nhỏ	154 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Con đẻ
3.03	Hoàng Khánh Huyền		Không	Còn nhỏ	154 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Con đẻ
3.04	Nguyễn Văn Liên		Không	CCCD số 030049002071, cấp ngày 21/10/2022, nơi cấp Cục cảnh sát Quản lý HC về TTXH	154 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
3.05	Trần Thị Nga		Không	CCCD số 019155000151, cấp ngày 24/03/2021 bởi Cục cảnh sát Quản lý HC về TTXH	154 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Mẹ đẻ
3.06	Nguyễn Thủy Cơ		Không	019181000740, cấp ngày 27/12/2019, nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH	154 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Chị ruột
3.07	Trần Thanh Bình		Không	013332312, cấp ngày 02/08/2010, nơi cấp CA Hà Nội	P6-N4 Tổ 37 Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội			Anh rể
3.08	Vũ Thị Lân		Không	034146000899, cấp ngày 01/05/2021 bởi Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 36/17/254 Văn Cao, Dâng Lâm, Hải An, Hải Phòng			Mẹ chồng
3.09	Hoàng Quang Huy		Không					Bố chồng (đã mất)
3.11	Công ty Cổ phần phát triển S.1		Không	3400499597, cấp ngày 18/03/2022, nơi cấp Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Thuận	Khu Biệt thự Sunny Villa, Đường Xuân Thủy, Mũi Né, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam			Bà Nguyên là Thành viên HĐQT
3.12	Ngân Hàng TMCP Kiên Long		Không	0056/NH-GP cấp ngày 18/09/1995	Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, p. Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang			Thành viên độc lập của HĐQT
4.	Nguyễn Nam Hưng		* Từ 18/10/2023: Người đại diện theo pháp luật * Từ 01/08/2023: Chủ tịch HĐQT * Từ 31/07/2023: Thành viên HĐQT * Từ 5/6/2023: Giám đốc Điều hành	CCCD số 035081011209, Ngày cấp: 09/08/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Phòng 710 H11 Đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội			* Từ 18/10/2023: Người đại diện theo pháp luật * Từ 01/08/2023: Chủ tịch HĐQT * Từ 31/07/2023: Thành viên HĐQT * Từ 5/6/2023: Giám đốc Điều hành
<i>Danh sách người có liên quan của Ông Nguyễn Nam Hưng</i>								
4.01	Võ Thị Thu Hà		Không	013362011, cấp ngày 15/10/2010, nơi cấp CA Hà Nội	Phòng 903 Toa GH4 – CT17 – Đô thị Việt Hưng – phường Việt Hưng – Long Biên, Hà Nội			Vợ
4.02	Nguyễn Tâm Khánh		Không					Con
4.03	Nguyễn Nam Khánh		Không					Con
4.04	Nguyễn Ngọc My		Không	142184240, cấp ngày 20/03/2013, nơi cấp CA Hải Dương	Chợ Lại – xã Thanh Thủy – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương			Bố đẻ
4.05	Lê Thúy Lua		Không	035149001565, cấp ngày 15/04/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Chợ Lại – xã Thanh Thủy – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương			Mẹ đẻ
4.06	Võ Xuân Điệp		Không	183353279, cấp ngày 20/09/2016, nơi cấp CA Hà Tĩnh	Tiểu khu 7, Tổ dân phố Châu Phố, phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh			Bố vợ
4.07	Lê Thị Kim Hồng		Không	183941593, cấp ngày 21/09/2016, nơi cấp CA Hà Tĩnh	Tiểu khu 7, Tổ dân phố Châu Phố, phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh			Mẹ vợ
4.08	Nguyễn Thị Lệ Hồng		Không	030171006233, cấp ngày 01/10/2019, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Chợ Lại – xã Thanh Thủy – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương			Chị ruột
4.09	Nguyễn Thị Hương		Không	035174003335, cấp ngày 03/07/2020, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Nghĩa Dũng, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			Chị ruột
4.10	Nguyễn Văn Thức		Không	142309949, cấp ngày 27/09/2014, nơi cấp CA Hải Dương	Chợ Lại – xã Thanh Thủy – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương			Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
4.11	Phạm Thanh Hiền (đã chết)		Không	141320536, cấp ngày 07/07/2010, nơi cấp CA Hải Dương	Thôn Nghĩa Dũng, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			Anh rể
5.	Nguyễn Đức Minh		Tổng Giám đốc	CCCD 001082052108, Ngày cấp: 21/04/2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Số nhà 30A, Ngõ 1002, Đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội			Tổng Giám đốc
<i>Danh sách người có liên quan của Ông Nguyễn Đức Minh</i>								
5.01	Nguyễn Thị Mai Hương	047C006568	Không	001182027704, ngày cấp: 03/06/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Số nhà 30A, Ngõ 1002, Đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội			Vợ
5.02	Nguyễn Minh Hồng		Không		Số nhà 30A, Ngõ 1002, Đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội			Con (Còn nhỏ)
5.03	Nguyễn Đức Vinh				Bố đẻ			Bố đẻ (Đã mất)
5.04	Nguyễn Thị Thảo		Không	001158034792, ngày cấp: 10/07/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Số nhà 30A, Ngõ 1002, Đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội			Mẹ đẻ
5.05	Nguyễn Văn Bát		Không		Bố vợ			Bố vợ (Đã mất)
5.06	Ngô Thị Phiền		Không	024149000341, ngày cấp: 14/04/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Thanh Lâm, Mê Linh, Hà Nội			Mẹ vợ
6.	Nguyễn Thị Thu Thủy		Trưởng BKS	036186000696 cấp ngày 03/07/2022 bởi Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Tổ 14 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội			Trưởng BKS
<i>Danh sách người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Thủy</i>								
6.01	Nguyễn Đình Kính		Không	036062008303 cấp ngày 13/04/2021 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 38, Đoàn Khuê, TP Nam Định, Nam Định			Bố
6.02	Trần Thị Bích		Không	035163001935 cấp ngày 13/04/2021 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 38, Đoàn Khuê, TP Nam Định, Nam Định			Mẹ
6.03	Nguyễn Hà Trang		Không	036197005291 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/04/2021	Số 38, Đoàn Khuê, TP Nam Định, Nam Định			Em ruột
6.04	Cao Xuân Hồ		Không	036050008903 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/08/2021	Xuân Tân, Xuân Trường, Nam Định			Bố chồng
6.05	Trần Thị Mến		Không	036156003571 cấp ngày 29/05/2021 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xuân Tân, Xuân Trường, Nam Định			Mẹ chồng
6.06	Cao Văn Trinh		Không	036084000960 cấp ngày 16/09/2015 do ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 14 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội			Chồng
6.07	Cao Thanh Hải		Không	Còn nhỏ	Tổ 14 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội			Con
6.08	Cao Bảo Phương		Không	Còn nhỏ	Tổ 14 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội			Con
6.09	Cao Bảo Anh		Không	Còn nhỏ	Tổ 14 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội			Con
6.10	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine homes		Không	0106784499 cấp ngày 09/03/2015 nơi cấp Sơ Kế hoạch Đầu tư Hà Nội	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam			Bà Thủy là Trưởng BKS

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
6.11	Công ty Cổ phần Xây lắp Sunshine E&C		Không	ĐKKD số 0108307910 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 02/06/2018	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội			Bà Thùy là Trưởng BKS
7.	Nguyễn Văn Việt		Thành viên BKS	030091000660 Ngày cấp: 09/09/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Phòng 1704 CT5 MHD1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội			Thành viên BKS
<i>Danh sách người có liên quan của Ông Nguyễn Văn Việt</i>								
7.01	Nguyễn Văn Chiến		Không	141377560; Ngày cấp: 08/03/2013; Nơi cấp: CA Hải Dương	39 Đỗ Nhuận, P. Hải Tân, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương			Bố đẻ
7.02	Phạm Thị Mơ		Không	030168011050; Ngày cấp: 22/12/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH	39 Đỗ Nhuận, P. Hải Tân, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương			Mẹ đẻ
7.03	Nguyễn Thị Lan My		Không	030193006448; Ngày cấp: 30/03/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH	45 Trần Liễu, P. Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương			Em ruột
7.04	Trần Thị Ngọc Bích		Không	036193001575; Ngày cấp: 18/10/2018; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 1704 CT5 MHD1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội			Vợ
7.05	Nguyễn Tuệ Lâm		Không		Phòng 1704 CT5 MHD1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội			Con ruột
7.06	Vũ Phú Đức		Không	030093005700; Ngày cấp: 15/04/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH	45 Trần Liễu, P. Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương			Em rể
7.07	Trần Đức Mẫn		Không	036071001661; Ngày cấp: 25/11/2019; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH	11A/496 Điện Biên, Phường Lộc Hòa, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam			Bố vợ
7.08	Cao Thị Ngọc		Không	036173001500; Ngày cấp: 01/07/2016; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	11A/496 Điện Biên, Phường Lộc Hòa, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam			Mẹ vợ
7.09	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Business		Không	0107450322 cấp ngày 30/05/2016 cơ quan cấp Sở KHĐT Tp. Hà Nội	Tầng 9, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Ông Việt là Trưởng Ban Kiểm soát
7.10	Công ty Cổ phần tập đoàn truyền thông và giải trí ODE		Không	0107602021 cấp ngày 18/10/2016 cơ quan cấp Sở KHĐT Tp. Hà Nội	Tầng 4, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Ông Việt là Trưởng Ban Kiểm soát
8.	Nguyễn Thị Lệ Quyên		Người được ủy quyền công bố thông tin	Số CCCD: 042193016352; Ngày cấp: 09/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Tân Tràng – xã Sơn Trung – huyện Hương Sơn – Hà Tĩnh			Người được ủy quyền công bố thông tin
<i>Danh sách người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên</i>								
8.01	Nguyễn Đình Phúc	Không	Không	042056008640, Ngày cấp: 01/09/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Tân Tràng – xã Sơn Trung – huyện Hương Sơn – Hà Tĩnh			Bố đẻ
8.02	Nguyễn Thị Nghia	Không	Không	042159006720, Ngày cấp: 16/08/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Tân Tràng – xã Sơn Trung – huyện Hương Sơn – Hà Tĩnh			Me đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
8.03	Nguyễn Đức Anh	Không	Không	còn nhỏ	Thôn Tân Trảng – xã Sơn Trung – huyện Hương Sơn – Hà Tĩnh			Con ruột
8.04	Nguyễn Anh Minh	Không	Không	còn nhỏ	Thôn Tân Trảng – xã Sơn Trung – huyện Hương Sơn – Hà Tĩnh			Con ruột
8.05	Nguyễn Thị Bảo Hằng	Không	Không	042183011023, Ngày cấp: 20/02/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 15, ngõ 19, đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vinh Yên – Vĩnh Phúc			Chi gái
8.06	Nguyễn Thị Nhuận	Không	Không	042184004273, Ngày cấp: 14/07/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 342, đường Nguyễn Ái Quốc, Thị Xã Hồng Lĩnh – Hà Tĩnh			Chi gái
8.07	Nguyễn Thị Hoài Như	Không	Không	042187011577, Ngày cấp: 08/09/2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	ấp Thanh Hóa, xã Hồ Nai 3 – huyện Trảng Bom – Đồng Nai			Chi gái
8.08	Nguyễn Thị Cẩm	Không	Không	042190007780, Ngày cấp: 09/12/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 4B, ngõ 36/23 đường Xuân La – Tây Hồ – Hà Nội			Chi gái
8.09	Nguyễn Thị Múi	Không	Không	042191000207, Ngày cấp: 22/11/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 36 đường Xuân La – Tây Hồ - Hà Nội			Chi gái
8.10	Nguyễn Quốc Cường	Không	Không	042099006217, Ngày cấp: 09/12/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 57, ngõ 472 đường Lạc Long Quân, quận Tây Hồ - Hà Nội			Em trai
8.11	Nguyễn Việt Hùng	Không	Không	42071002886, Ngày cấp: 04/07/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 342, đường Nguyễn Ái Quốc, Thị Xã Hồng Lĩnh – Hà Tĩnh			Anh rể
8.12	Hà Văn Khoa	Không	Không	042081010806, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Ngày cấp 05/09/2022	ấp Thanh Hóa, xã Hồ Nai 3 – huyện Trảng Bom – Đồng Nai			Anh rể
8.13	Lê Hồng Phong	Không	Không	042084 5769, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Ngày cấp 09/12/2021	Số nhà 4B, ngõ 36/23 đường Xuân La – Tây Hồ - Hà Nội			Anh rể
8.14	Tổng Thành Phương	Không	Không	042082009009, Ngày cấp: 18/02/2022, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số nhà 15, ngõ 19, đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vinh Yên – Vĩnh Phúc			Anh rể
9.	Trần Thị Kim Oanh		Kế toán trưởng	036187021009 cấp ngày 16/08/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định			Kế toán trưởng
<i>Danh sách người có liên quan của Bà Trần Thị Kim Oanh</i>								
9.01	Trần Văn Dương		Không	036058000790 cấp ngày 22/12/2015, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định			Bố đẻ
9.02	Lê Thị Hoa		Không	036161018479 cấp ngày 07/05/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định			Me đẻ
9.03	Nguyễn Trọng Yêm		Không	036041000172 cấp ngày 09/07/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định			Bố chồng
9.04	Nguyễn Thị Loan		Không					Me chồng
9.05	Nguyễn Bình Griêu		Không	036084004729 cấp ngày 16/08/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định			Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
9.06	Nguyễn Trần Tuệ An		Không		Xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định			Con gái
9.07	Trần Thị Huyền Nhung		Không	036189003297 cấp ngày 08/12/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	TDP 18, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Em gái
9.08	Đoàn Minh Tài		Không	036089004808 cấp ngày 25/04/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	TDP 18, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Em rể
9.09	Trần Thị Thương		Không	036192001036 cấp ngày 12/04/2016, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định			Em gái
9.10	Trần Xuân Hưu		Không	163359255 cấp ngày 30/09/2014, nơi cấp Công an tỉnh Nam Định	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định			Em trai
9.11	Lê Vũ Linh Chi		Không	187736250 cấp ngày 10/02/2019, nơi cấp Công an tỉnh Nghệ An	Xã Diễn Trung, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An			Em dâu
10.	Nghiêm Tuấn Dương		Không	001087040075 cấp ngày 15/04/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Khu xóm mới Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội			Thành viên BKS
<i>Danh sách người có liên quan của Ông Nghiêm Tuấn Dương</i>								
10.01	Nghiêm Quang Khải		Không		Khu xóm mới Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội			Bố đẻ
10.02	Ngô Thị Thiện		Không		Khu xóm mới Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội			Me đẻ
10.03	Nguyễn Thu Thảo		Không	001187048122 cấp ngày 10/05/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 28 Phố Lụa, Chiền Thắng, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội			Vợ
10.04	Nghiêm Tuấn Phong		Không		Khu xóm mới Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội			Con
10.05	Nghiêm Thảo Đan		Không		Khu xóm mới Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội			Con
10.06	Nghiêm Thị Thùy Trang		Không		Khu xóm mới Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội			Em gái
10.07	Công ty Cổ phần xây dựng V-PRO		Không	ĐKKD số 0107440638 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 19/05/2016	Số 9A1, ngõ 690, đường Lạc Long Quân - Phường Nhật Tân - Quận Tây Hồ - Hà Nội			Thành viên HĐQT từ ngày 07/06/2023, TGD/Đại diện theo pháp luật từ ngày 09/06/2023
10.08	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Thuận Phú Lăng Cờ		Không	ĐKKD số 3300526896 do Sở KH&ĐT Tp. Huế cấp ngày 04/01/2008	Thôn Phú Hải - Xã Lộc Vĩnh - Huyện Phú Lộc - Thừa Thiên - Huế			TGD/Đại diện theo pháp luật
10.09	Công ty TNHH thương mại và xây dựng Thảo Ngân		Không	ĐKKD số 0110174915 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/11/2022	Tầng 4, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam			Chủ sở hữu/GD/Đại diện theo pháp luật

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty SMDS (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
10.10	Công ty TNHH Giải Pháp nguồn lực Starlight		Không	ĐKKD số 0317382012 do Sở KH&ĐT Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/07/2022	Khu TM số S1.A1.02.03, Tầng 02, Tháp S1, số 23 Phú Thuận, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam			Thành viên góp vốn sở hữu trên 10% TGĐ/Đại diện theo pháp luật Tại ngày 9/1/2024, ông Nghiêm Tuấn Dương đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần và không còn là TGĐ/Đại diện theo pháp luật